TỈNH ỦY QUẢNG BÌNH * Số 18 -CTr/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Quảng Bình, ngày 03 tháng 11 năm 2022*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới

---

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với vai trò, tầm quan trọng của việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

2. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 20-NQ/TW phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với các quan điểm chỉ đạo của Trung ương; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn; chủ động, sáng tạo, đổi mới, đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị gắn với phát huy sức mạnh của tập thể và cả hệ thống chính trị.

3. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra kết quả việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này để kịp thời đôn đốc, tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đặt ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, củng cố và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả, bền vững trong nhiều ngành, lĩnh vực kinh tế với nhiều mô hình hợp tác, liên kết trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030

- Toàn tỉnh có khoảng 540 hợp tác xã với 136.000 thành viên và 05 liên hiệp hợp tác xã với 20 hợp tác xã thành viên.

- Bảo đảm trên 60% tổ chức kinh tế tập thể đạt loại tốt, khá. Trong đó, có ít nhất 50% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị.

- Có khoảng 10% hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông - lâm - ngư nghiệp; phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông sản xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

Đến năm 2045

- Thu hút tối thiểu 20% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể.

- Mở rộng quy mô, chất lượng hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể ngang tầm các tỉnh, thành phố trong nước.

- Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích phát triển kinh tế tập thể đến các cấp, các ngành, các địa phương và các tầng lớp Nhân dân dưới nhiều hình thức, biện pháp linh hoạt; xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, hình thức đa dạng và phong phú nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế thị trường.

- Kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả.

2. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

- Thường xuyên rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý về kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã,...) và các tổ chức đại diện để nâng cao khả năng huy động vốn, tăng tích lũy vốn và tài sản chung; nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành; nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ

của hệ thống pháp luật, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, giúp các tổ chức kinh tế tập thể phát triển bền vững.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo hướng xác định các tổ chức kinh tế tập thể là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (đầu tư công - quản trị cộng đồng).

- Chủ động cân đối bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã phù hợp với khả năng cân đối của mỗi cấp ngân sách và phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn để đảm bảo khả năng khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Khuyến khích, ưu tiên bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể thuê. Ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, bảo đảm sử dụng đất đai có hiệu quả.

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát thị trường; xây dựng, đăng ký thương hiệu; đăng ký sản phẩm thương mại; tham gia hội chợ, triển lãm ở trong và ngoài nước.

- Tổ chức kinh tế tập thể được hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích chung của cộng đồng thành viên hoặc là nơi tiếp nhận/triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của Nhà nước vì mục tiêu phát triển cộng đồng. Xây dựng kết cấu hạ tầng xúc tiến thương mại, đầu tư; xây dựng và ứng dụng thương mại điện tử, sàn giao dịch. Tổ chức kinh tế tập thể có trách nhiệm tự trang trải chi phí vận hành, bảo dưỡng các công trình được Nhà nước bàn giao, giúp cộng đồng quản lý và khai thác hiệu quả các công trình được xây dựng trên cơ sở nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, kết hợp với sự đóng góp của các thành viên.

- Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản chung không chia khi thành viên ra khỏi tổ chức kinh tế tập thể hoặc tổ chức kinh tế tập thể giải thể, phá sản.

3. Đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

- Đề xuất các chính sách phù hợp để tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng của kinh tế tập thể, gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã,...); các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật; cơ cấu lại các hợp tác xã tín dụng, nhất là xử lý một số hợp tác xã tín dụng yếu kém.

- Tạo điều kiện phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển các tổ chức kinh tế tập thể.

- Huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và thị trường để hỗ trợ các mô hình hợp tác xã sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Khuyến khích việc tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức kinh tế tập thể thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại những tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện; nghiên cứu ủy thác một số dịch vụ công cho các tổ chức kinh tế tập thể; khuyến khích liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực; nghiên cứu, xây dựng thí điểm một số liên hiệp hợp tác xã hoạt động chuyên môn hóa cao trong một số ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác, phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả; tổ chức và hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, hướng dẫn, tạo điều kiện để các hợp tác xã, thành viên tìm kiếm đối tác, liên kết hợp tác; đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm thực tế để áp dụng có hiệu quả vào hoạt động sản xuất, kinh doanh cụ thể của từng đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nhằm tạo ra giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích; cải tiến quy trình canh tác, tăng tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, chế biến và gắn với tiêu thụ sản phẩm để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, góp phần đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông thôn. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia chuyển giao khoa học công nghệ; thu hút thanh niên, tri thức trẻ về nông thôn. Xây dựng các vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp an toàn, công nghệ cao. Có chính sách cụ thể khuyến khích các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ cao vào sản xuất; coi đây là phương hướng chủ đạo để phát triển kinh tế tập thể bền vững.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với kinh tế tập thể

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Phân công, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để kinh tế tập thể phát triển lành mạnh, đúng định hướng.

- Tăng cường tính minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã phải đảm bảo bảo vệ nguồn tài nguyên, môi trường, ngăn chặn và khắc phục tình trạng ô nhiễm ngày càng gia tăng. Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Tăng cường sự lãnh đạo của cả hệ thống chính trị về bảo vệ và cải thiện môi trường nông thôn.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Tiếp tục củng cố vai trò của Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh; tăng cường trách nhiệm của các thành viên là các cơ quan chuyên ngành trong Ban Chỉ đạo; tăng tính trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực được phân công quản lý; chủ động đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với phát triển kinh tế tập thể

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, Nhân dân nắm rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; gắn các hoạt động của tổ chức hội với các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; củng cố và phát triển tổ chức đoàn thể trong các hợp tấc xã, liên hiệp hợp tác xã; đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế tập thể; đề xuất những cách làm hay, mô hình tiên tiến để biểu dương và nhân rộng.

- Củng cố, tăng cường hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức đại diện. Liên minh Hợp tác xã tỉnh là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức kinh tế tập thể, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, làm cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với thành phần kinh tế tập thể, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát huy vai trò hướng dẫn, chia sẻ thông tin, vận động thực hiện các chính sách đối với kinh tế tập thể; nghiên cứu giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện một số nội dung dịch vụ công phù hợp với quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của Liên minh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức học tập, quán triệt. Đồng thời, căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện thực hiện; ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu được nêu trong Chương trình hành động này.

3. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể; tăng cường giám sát, phản biện quá trình thực hiện Nghị quyết tại các địa phương, đơn vị.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này đến các tổ chức thành viên và các tầng lớp Nhân dân theo hình thức phù hợp, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 20-NQ/TW.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY QUẢNG BÌNH

Trần Hải Châu

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ Địa phương I, Vụ Tổng hợp, Văn phòng Trung ương Đảng,

(để b/c)

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban, UBKT Tỉnh ủy, VPTU,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.